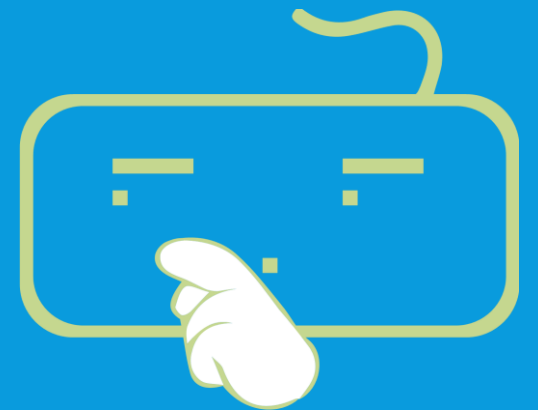
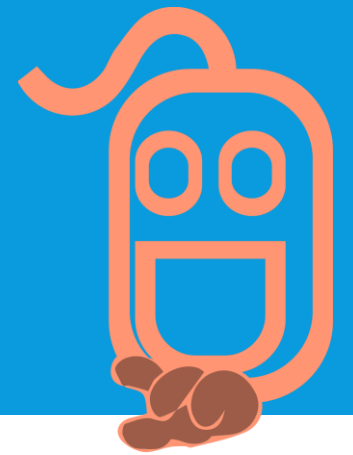


CUỘC SỐNG TRỰC TUYẾN

CHỦ ĐỀ A. INTERNET VÀ TRUYỀN THÔNG SỐ

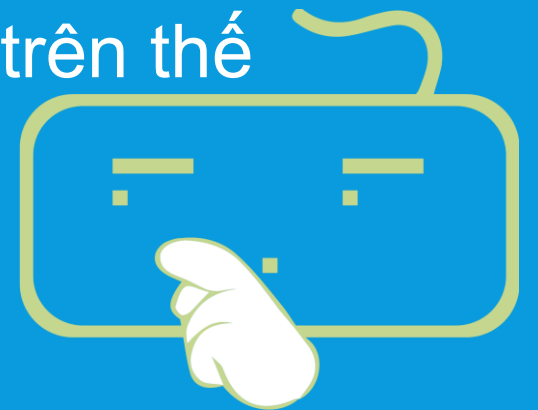


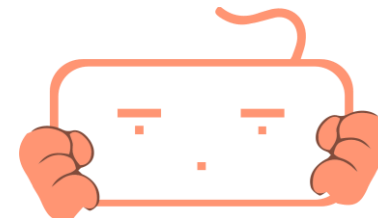
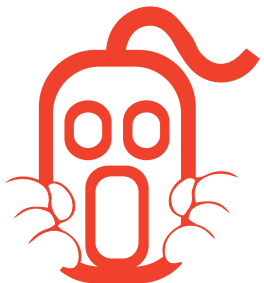


CHỦ ĐỀ A. INTERNET VÀ TRUYỀN THÔNG SỐ

Bài 1. Thế giới Internet thật là rộng lớn

Bài 2. Tôi liên lạc được với mọi người ở khắp mọi nơi trên thế giới





BÀI 1. THẾ GIỚI INTERNET THẬT LÀ RỘNG LỚN

Trong bài học này, bạn sẽ khám phá Internet thông qua việc đánh giá cách thức tổ chức của các trang Web. Bạn sẽ biết cách nhận diện các thành phần căn bản của trang Web. Bên cạnh đó, bạn cũng sẽ học các tác vụ căn bản khi sử dụng trình duyệt Web. Khi hoàn thiện bài học này, bạn sẽ được làm quen với:

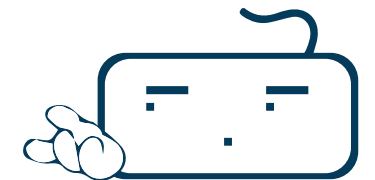
- **Khái niệm sự khác nhau giữa Internet, World Wide Web và các trình duyệt Web**
- **Cấu trúc của URL**
- **Các chức năng căn bản của trình duyệt Web**



Internet, World Wide Web và các trình duyệt Web



- ❖ **Internet**: là một mạng toàn cầu giúp các máy tính được kết nối theo một cách thức để chúng có thể giao tiếp và chia sẻ thông tin với nhau.
- ❖ **World Wide Web**: Trong khi Internet là một mạng bao gồm các phần cứng được kết nối với nhau thì World Wide Web là một hệ thống các tài liệu được liên kết với nhau và có thể truy xuất được trên mạng Internet.
- ❖ **Trình duyệt Web**: là một chương trình cho phép bạn xem và điều hướng các trang Web trên Internet, và để trải nghiệm rất nhiều thông tin đa phương tiện thú vị trên World Wide Web.



Internet, World Wide Web và các trình duyệt Web

Tìm hiểu về địa chỉ của Web site:

- ❖ Mỗi trang Web trên Internet đều có một địa chỉ cụ thể. Địa chỉ này được gọi là Bộ định vị tài nguyên thống nhất (URL: Uniform Resource Locator).
- ❖ Đây là địa chỉ toàn cục của các tài liệu và các tài nguyên khác trên World Wide Web.
- ❖ URL bao gồm hai phần cơ bản: phần định danh giao thức (Protocol identifier) và tên tài nguyên (Resource name). Phần định danh giao thức và tên tài nguyên được phân biệt bởi dấu hai chấm (:) và hai dấu gạch chéo (/).



Internet, World Wide Web và các trình duyệt Web

Tên của tài nguyên:

- ❖ **Tên máy chủ:** Chỉ ra tên của máy chủ Web.
- ❖ **Tên miền đã đăng ký:** Xác định tổ chức sở hữu tên miền. Mỗi tên miền là duy nhất và được đăng ký với tổ chức ICANN (Internet Corporation for Assigned Names and Numbers).
- ❖ **- Tên miền ở cấp độ cao nhất:** Chỉ ra loại tên miền đã đăng ký. Thông thường bạn có thể xác định loại thông tin chứa trong trang Web (hoặc ý nghĩa của những gì trang Web thực hiện) bằng cách đơn giản là đọc tên miền ở cấp độ cao nhất.



www.ccilearning.com



1 Tên máy chủ

2 Tên miền đã đăng ký

3 Tên miền ở cấp độ cao nhất



Internet, World Wide Web và các trình duyệt Web

.com:

Biểu diễn các trang Web thương mại hoặc trang Web của công ty. Hầu hết các trang Web trong tên miền này bán dịch vụ hoặc sản phẩm, thường là thông qua một “gian hàng trực tuyến” hoặc một trang Web mà bạn có thể mua hàng trực tiếp. Tên miền .com được xem là tên miền thông dụng và có thể được đăng ký bởi bất kỳ ai.

.edu:

Biểu diễn một trang Web giáo dục được tạo ra để chia sẻ thông tin về một tổ chức học tập, các khóa học của tổ chức đó và các hành động khác. Loại tên miền này cũng có thể được liên kết với các tổ chức nghiên cứu.

.net:

Một loại trang Web thương mại khác. Thông thường các trang Web này được lưu trữ trên một mạng được quản lý bởi nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP: Internet Service Provider).

.org:

Xác định một trang Web dành riêng cho tổ chức phi lợi nhuận quảng bá một vấn đề cụ thể, chẳng hạn như các thông tin nền tảng về trái tim và bệnh đột quỵ, ung thư,...

.int:

Đề cập đến các tổ chức quốc tế.



Internet, World Wide Web và các trình duyệt Web

Mọi trình duyệt đều chứa các nút cho phép bạn điều hướng giữa các trang Web mà bạn ghé thăm:

- ❖ **Nút Back** quay về trước một trang. Nút Back trở nên kích hoạt mỗi khi bạn nhấp chuột vào một liên kết hoặc ghé thăm một trang khác bằng cách nhập URL trong thanh địa chỉ.
- ❖ **Nút Forward** di chuyển lên trước một trang. Nút Forward trở nên kích hoạt mỗi khi bạn quay về trước một trang.
- ❖ **Nút Refresh** tải lại hoặc hiển thị lại một trang. Bạn có thể muốn tải lại nếu nội dung thay đổi liên tục, hoặc một phần của trang bị lỗi không tải một cách chính xác.



Nút

Back

Forward

Refresh

Internet Explorer



Firefox



Chrome

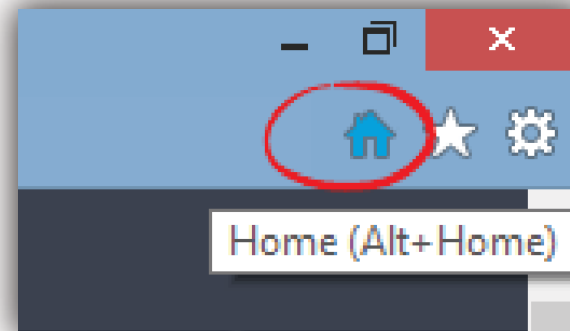


Opera

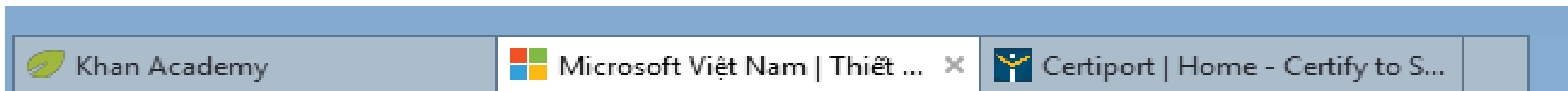


Internet, World Wide Web và các trình duyệt Web

Trang chủ: Trang chủ của trình duyệt là trang Web được hiển thị mặc định khi bạn mở trình duyệt.



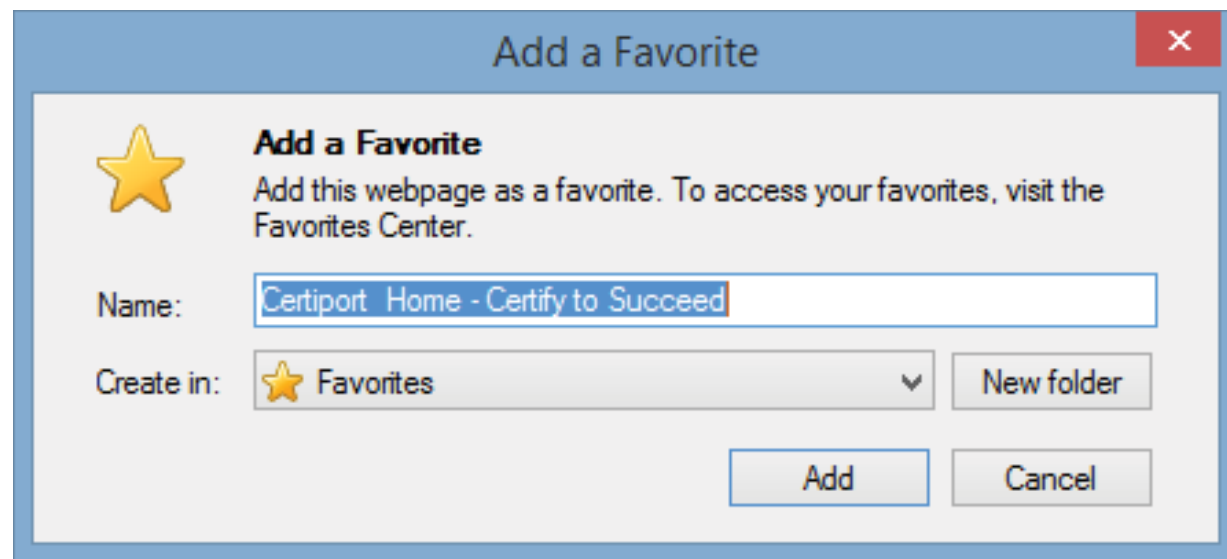
Các thẻ: Trình duyệt hiện đại cho phép bạn có thể xem các Web site khác nhau cùng một lúc – mỗi Web site được nằm trong một thẻ riêng. Bạn có thể mở thẻ mới trên trình duyệt bằng cách nhấp chuột vào nút New Tab hoặc nhấn Ctrl + T.

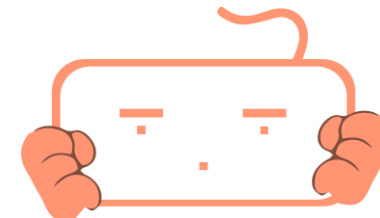
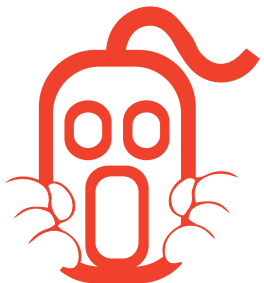


Internet, World Wide Web và các trình duyệt Web

Đánh dấu trang:

Nếu bạn yêu thích hoặc thường xuyên ghé thăm một trang Web nào đó, bạn có thể "đánh dấu" (bookmark) trang đó để bạn có thể truy cập vào trang mà không phải nhập URL. Để đánh dấu trang, bạn tìm và click vào biểu tượng "ngôi sao vàng" để lưu lại cho lần sử dụng tiếp theo.

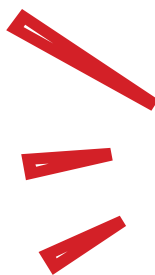


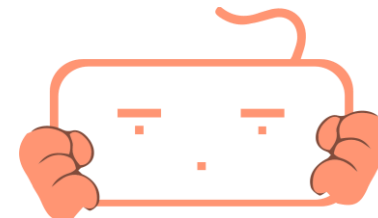
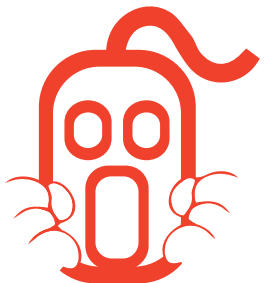


Dậy...
làm bài tập nào
Moooooooooooo ...



z z z





BÀI 2. TÓ LIÊN LẠC ĐƯỢC VỚI MỌI NGƯỜI Ở KHẮP MỌI NƠI TRÊN THẾ GIỚI

Trong bài học này, bạn sẽ được giới thiệu những cách thức truyền thông khác nhau và ý nghĩa của việc chia sẻ thông tin với sự nhấn mạnh vào việc sử dụng thư điện tử. Sau khi hoàn thành bài học này, bạn sẽ quen thuộc với:

- Những hình thức truyền thông điện tử khác nhau
- Các phương pháp truyền thông khác nhau
- Sử dụng thư điện tử

Truyền thông



Khái niệm

Truyền thông đề cập đến bất kỳ quy trình nào cho phép bạn tương tác với người khác.

Truyền thông điện tử đơn giản là hình thức truyền thông sử dụng phương pháp điện tử như thư điện tử, tin nhắn tức thời/ văn bản hoặc hội nghị truyền hình,...



Thư điện tử (Email: Electronic Mail)



Thư điện tử (Email: Electronic Mail): Là hệ thống chuyển nhận thư qua các mạng máy tính. Ngày nay, thư điện tử là một phương pháp chuẩn và phổ biến để trao đổi các thông tin công việc và tin nhắn cá nhân khi phản hồi chưa phải ở mức độ khẩn cấp.

Thư điện tử cũng rất phổ biến khi đóng vai trò như một phương



Thư điện tử (Email: Electronic Mail)

Làm việc với thư điện tử:

- ❖ Để sử dụng thư điện tử, bạn cần có một tài khoản thư điện tử. Một tài khoản thư điện tử có thể được cung cấp bởi ISP (Internet Service Provider - nhà cung cấp dịch vụ Internet), trường học hay tổ chức của bạn.
- ❖ Ngoài ra, tài khoản thư điện tử cũng có thể được cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ thư điện tử trên nền Web như Windows Live, Outlook, iCloud, Zoho, Yahoo! hoặc Gmail.
- ❖ Sự kết hợp của tên người dùng và mật khẩu tạo thành thông tin đăng nhập thư điện tử của bạn. Bạn sử dụng tài khoản thư điện tử của mình để đăng nhập vào máy chủ cung cấp dịch vụ thư điện tử.

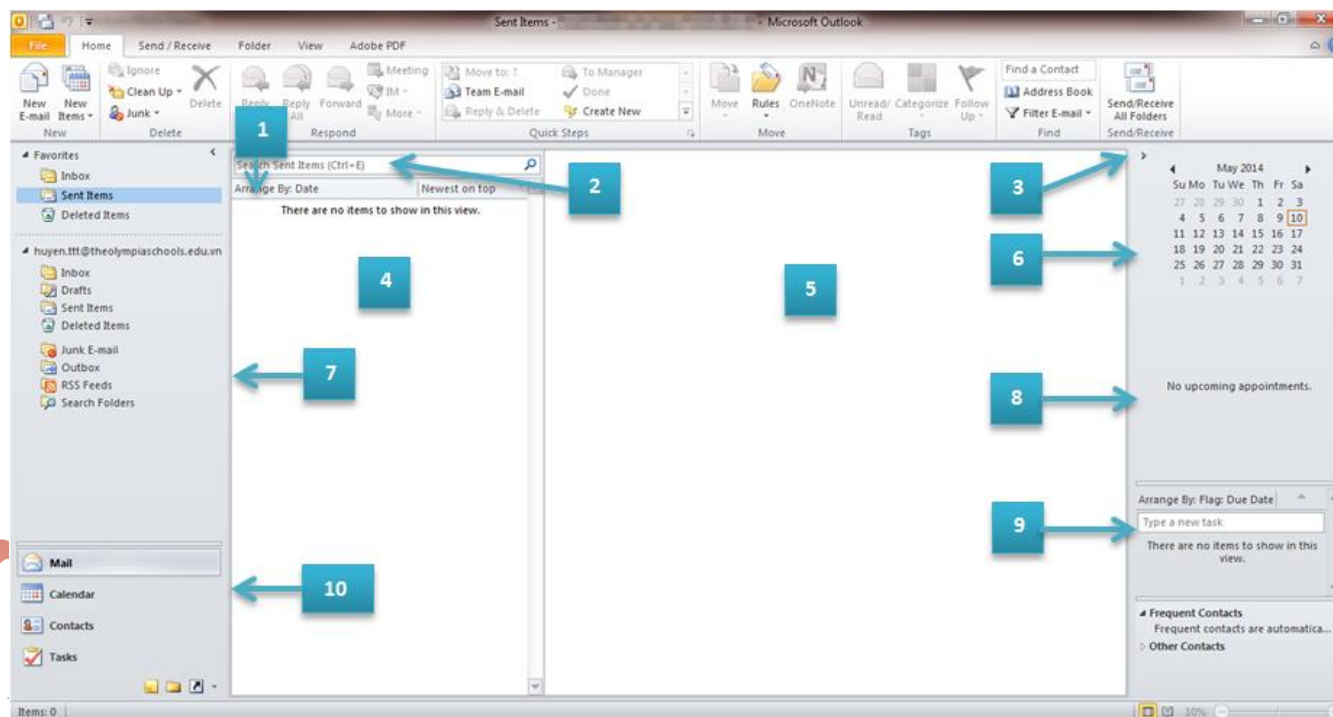


Thư điện tử (Email: Electronic Mail)

Sử dụng Microsoft Outlook:

Sau khi đăng nhập tài khoản Outlook, màn hình của bạn tương tự như hình dưới đây:

1. Khung nội
2. Tìm kiếm
3. Thanh các việc cần
4. Danh sách thư điện tử
5. Khung đọc



6. Bộ điều hướng ngày tháng
7. Thanh chia dọc
8. Các cuộc hẹn
9. Danh sách tác vụ
10. Khung điều hướng

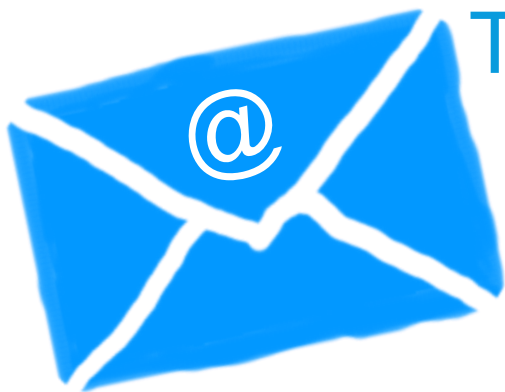


Thư điện tử (Email: Electronic Mail)

Outlook chứa các mô đun hoặc các thành phần cho phép bạn thực hiện các tác vụ khác n

- ❖ **Mail (Thư):** Gửi, nhận, đọc, và quản lý các bản tin thư điện tử.
- ❖ **Notes (Ghi chú)** Nhập các ghi chú ngắn gọn, tương tự như giấy ghi chú.
- ❖ **Calendar (Lịch):** Lên lịch các cuộc hẹn, cuộc họp, hoặc các sự kiện.
- ❖ **Folders List (Danh sách thư mục):** Hiển thị tất cả các thư mục trong phần trên cùng của Khung điều hướng.
- ❖ **Contacts (Liên lạc):** Quản lý danh sách liên lạc, giống như cách bạn sử dụng sổ địa chỉ.
- ❖ **Shortcuts (Địa điểm tắt):** Hiển thị bất kỳ địa điểm tắt nào mà Microsoft hoặc bạn có thể thiết lập để nhanh chóng di chuyển đến đó, chẳng hạn như Microsoft Online, SharePoint của công ty.



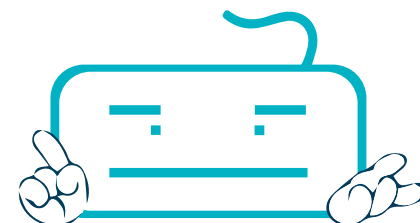


Thư điện tử (Email: Electronic Mail)

Các bước tạo và gửi thư

1. Tạo một bản tin thư điện tử mới.
2. Ghi địa chỉ nhận thư.
3. Nhập văn bản cho chủ đề, và sau đó nhập nội dung thư, áp dụng định dạng nếu cần (chẳng hạn như bôi đậm văn bản hoặc thụt lề đoạn). Nếu bạn cần gửi một tập tin qua thư điện tử, bạn đính kèm tập tin đó vào thư.
4. Sử dụng công cụ kiểm tra chính tả và hiệu đính bản tin của bạn để hạn chế các lỗi về chính tả hoặc ngữ pháp.

5. Gửi thư.

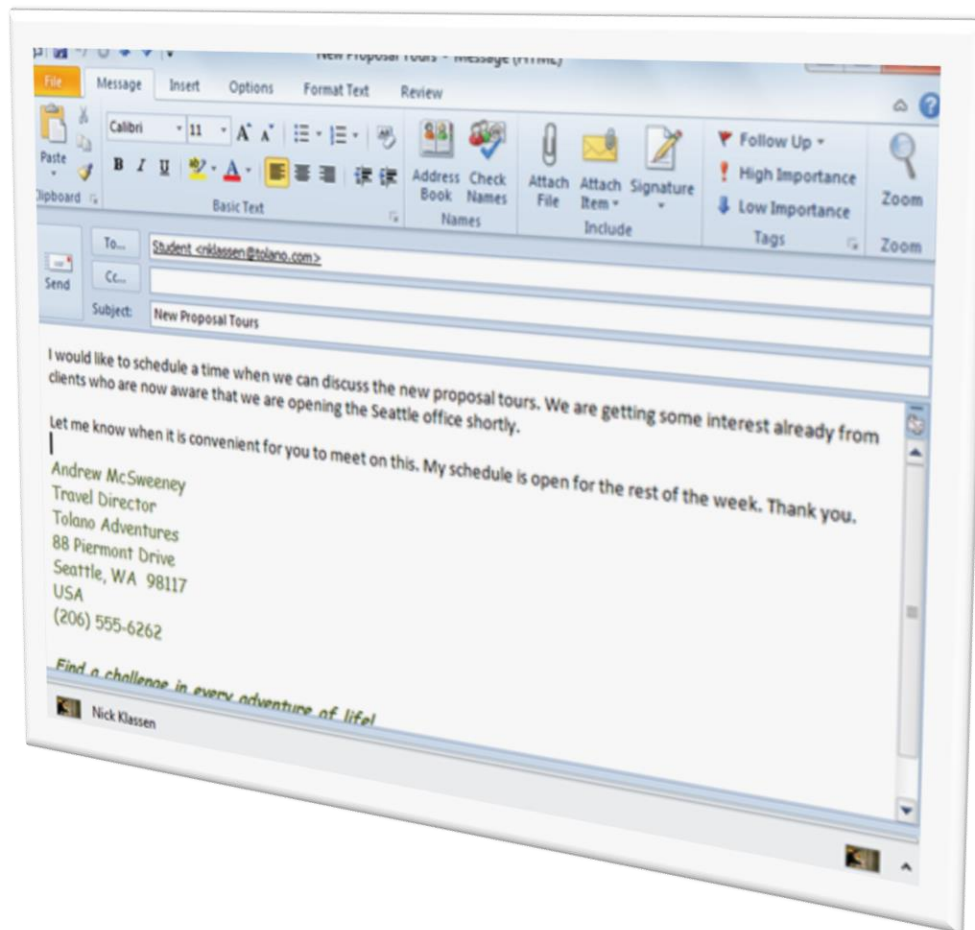


Thư điện tử (Email: Electronic Mail)

Các bước tạo và gửi thư

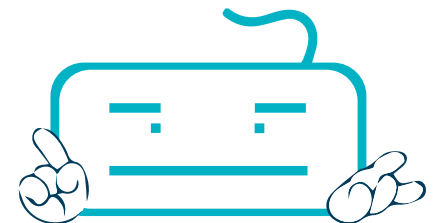
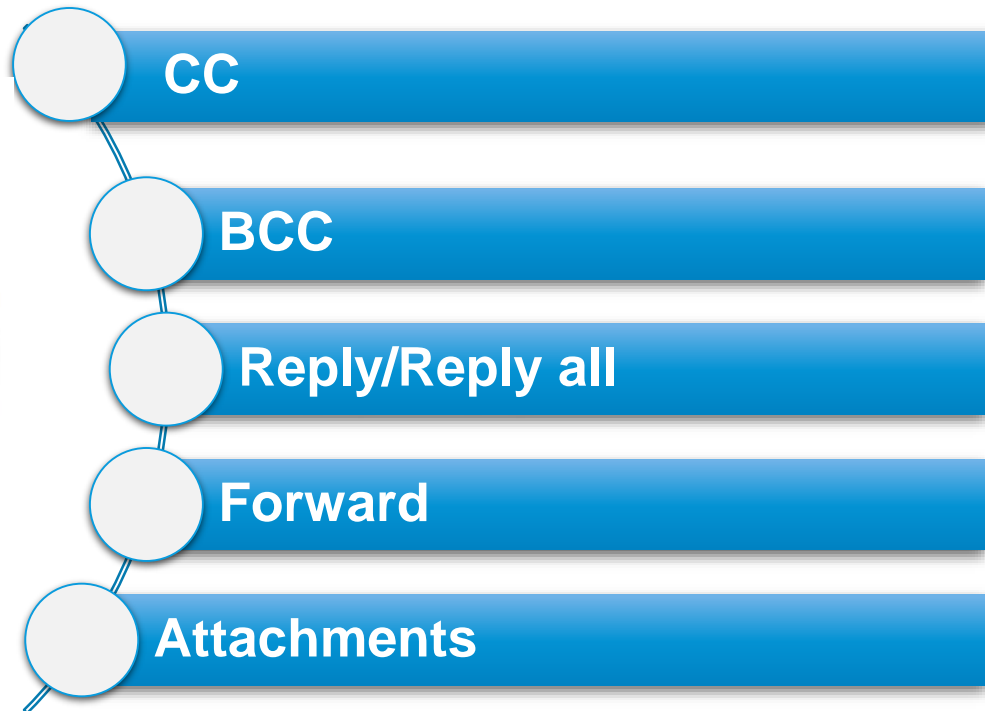
Một bản tin thư điện tử gồm có:

- Thông tin địa chỉ.
- Dòng chủ đề
- Nội dung
- Chữ ký



Thư điện tử (Email: Electronic Mail)

Các bước tạo và gửi thư



Thư điện tử (Email: Electronic Mail)

Bảo mật thông tin tài khoản điện tử



Thư điện tử (Email: Electronic Mail)

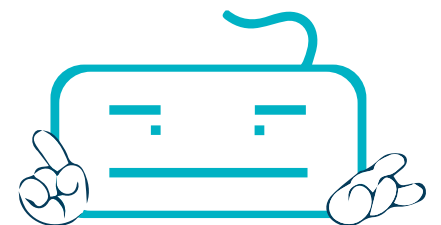
Chú ý khi sử dụng chức năng đính kèm tập tin:



- ❖ Giữ kích thước của các tập tin đính kèm nhỏ nhất có thể.
- ❖ Xem xét chèn siêu liên kết hoặc liên kết URL vào nội dung thư điện tử thay vì gửi một tập tin lớn đính kèm.
- ❖ Đối với những tài liệu yêu cầu tính bảo mật, cần cân nhắc việc kèm gửi tệp để bảo vệ tài liệu đó khỏi sự truy cập bởi những người dùng trực tuyến khác.
- ❖ Xem xét loại tập tin và người nhận có chương trình để mở tập tin đó hay không.
- ❖ Một vài máy chủ thư điện tử được cấu hình để chặn các bản tin chứa các hình đồ họa hoặc các URL.



- ❖ Các tập tin đính kèm là những nguồn lây lan chủ yếu của vi rút và các phần mềm độc hại khác



Tin nhắn tức thời



Khái niệm

Đôi khi được gọi là IM (Instance Message), hình thức truyền thông điện tử này cho phép hai hoặc nhiều người tham gia “trò chuyện” với nhau theo thời gian thực bằng cách nhập các tin nhắn vào trong một cửa sổ của chương trình tin nhắn tức thời.

- ❖ Các chương trình tin nhắn tức thời chẳng hạn như Windows Live Messenger, ICQ, Gmail Chat, hoặc Yahoo! Messenger cho phép mọi người "trò chuyện" với nhau, cho dù họ ở bất kỳ đâu.
- ❖ Hầu hết các chương trình IM cho phép bạn trao đổi thông tin âm thanh và video trực tiếp theo thời gian thực.



Tin nhắn tức thời

Ngoài việc gửi các tin nhắn tức thời, hầu hết các chương trình IM cho phép bạn:

- ❖ Tạo các phòng trò chuyện
- ❖ Chia sẻ các liên kết Web
- ❖ Gửi video hoặc trò chuyện có hình ảnh thực của người đối diện nếu họ có webcam.
- ❖ Gửi ảnh
- ❖ Gửi tập tin
- ❖ Gửi âm thanh
- ❖ Sử dụng máy tính như điện thoại (nếu bạn có tai nghe)

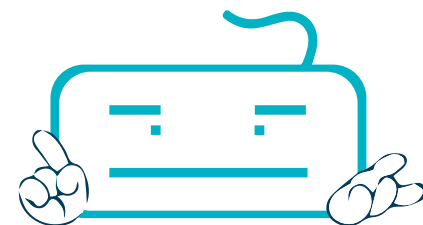


Tin nhắn tức thời



Chú ý

Bạn cần chú ý không được cung cấp mật khẩu hoặc số thẻ tín dụng trong một tin nhắn tức thời xuất hiện trên cửa sổ nhắn tin. Việc trao đổi thông tin qua các chương trình tin nhắn tức thời sẽ được gửi qua Internet và những thông tin này là không bảo mật.



Tin nhắn văn bản



Khái niệm

Tin nhắn văn bản hay còn gọi là SMS (Short Message Service) là một loại tin nhắn tức thời được gửi qua mạng di động.

Tin nhắn văn bản được tạo và gửi từ điện thoại di động (hoặc các thiết bị di động tương tự), số lượng ký tự trên mỗi tin nhắn bị giới hạn (khoảng 100 đến 200 ký tự trên mỗi bản tin, phụ thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ).



Tin nhắn văn bản

- ❖ Bên cạnh dịch vụ nhắn tin ngắn, rất nhiều nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ Dịch vụ tin nhắn đa phương tiện (MMS: Multimedia Messaging Service). Dịch vụ này cung cấp một cách thức chuẩn để gửi các tin nhắn chứa nội dung đa phương tiện giữa các điện thoại di động hoặc các thiết bị di động phù hợp khác.
- ❖ Người dùng có thể gửi các hình ảnh và video cho người dùng khác, cũng như cập nhật các thông tin cho thiết bị di động như tin tức hay thời tiết.



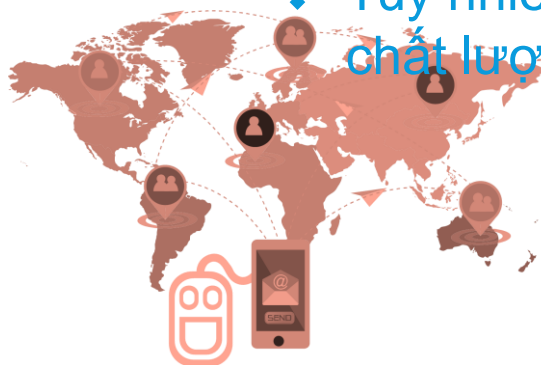
Hội nghị truyền hình



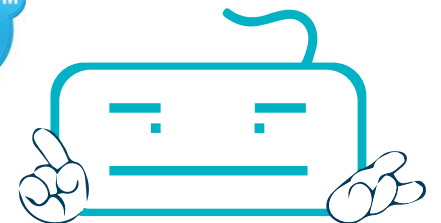
Khái niệm

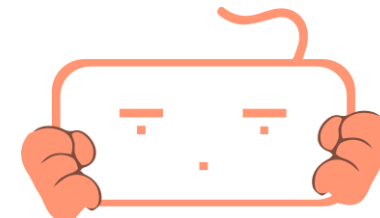
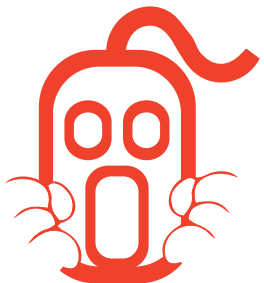
Hội nghị truyền hình là một hoạt động cho phép nhiều người ở các địa điểm khác nhau có thể tham gia vào một cuộc hội nghị trực tuyến với sự hỗ trợ của các thiết bị camera truyền hình, micro, màn hình video và loa.

- ❖ Hội nghị truyền hình được sử dụng thông qua một phần mềm ứng dụng, phần mềm sẽ chuyển dữ liệu video mà camera thu được tại các địa điểm qua Internet để mọi người tham gia họp có thể nhìn và nghe thấy nhau từ khắp mọi nơi trong thời gian thực.
- ❖ Tuy nhiên, chất lượng của một buổi hội nghị truyền hình phụ thuộc khá nhiều vào chất lượng đường truyền Internet.



Microsoft®
Lync™

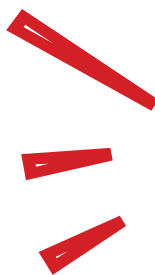


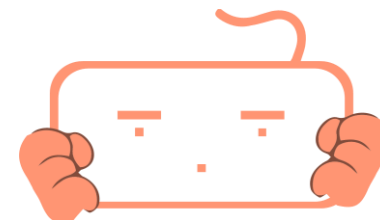
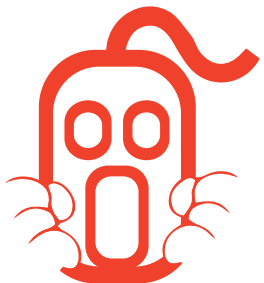


Dậy...
làm bài tập nào
Moooooooooooo ...



z z z





KẾT THÚC